TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 107/2019/HS-ST.
Ngày: 29/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Võ Đức Hơn.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Chí Công **–** Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Trần Ngọc Trung– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh S, sinh năm 1989 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã P, huyện T. P, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Thanh B, sinh năm 1957 và bà: Lê Thị C, sinh năm 1959;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: - Ngày 15/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện T. P, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 61/2006/HSST;

- Ngày 14/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T. P, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 100/2009/HSST;

- Ngày 24/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện P. G, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 10/2009/HSST;

- Ngày 28/9/2009, bị Tòa án nhân dân Tp. HCM xử theo thủ tục phúc thẩm (Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2009/HSST ngày 14/7/2009 của Tòa án nhân dân quận T. P) phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 2016/2009/HSPT.

- Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H. T. B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 85/2013/HSST, đến ngày 05/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2019 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

* ***Bị hại***: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990 - Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 - Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 16/8/2019, sau khi nhậu tại nhà anh Nguyễn Thanh T, bị cáo Lê Thanh S rủ đi chơi thì anh T đồng ý. Bị cáo S điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 72E1-601.24 chở anh T đi từ thôn P, xã T theo hướng đường Đ hướng phường P, khi đến đoạn thuộc khu phố 4, phường T, thị xã L, bị cáo S thấy anh Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Spost biển kiểm soát 53S2-0223 chạy ngược chiều (hướng phường P đi xã T) thì gây sự, chửi bới, nói anh H phải dừng lại. Đồng thời, bị cáo S quay đầu xe đuổi theo, tiếp tục chửi thề, kiếm cớ gây sự, đòi đánh nhau với anh H. Khi thấy anh H không dừng lại, bị cáo S tăng ga, điều khiển xe mô tô chạy tới tông thẳng vào xe mô tô do anh H điều khiển làm cả hai xe ngã xuống đường. Bị cáo S tiếp tục chửi thề và lao tới định đánh anh H thì được anh T can ngăn, đồng thời anh T nói anh H tạm thời lánh mặt vì lúc này anh T nghĩ bị cáo S say xỉn, chỉ kiếm cớ gây sự. Sau khi được anh T can ngăn và cũng sợ bị đánh nên anh H đã bỏ chạy vào con hẻm gần đó. Ngay lúc này, bị cáo S dựng xe của anh H lên và điều khiển xe chạy hướng xuống phường P, sau đó chạy hướng lên ngã ba 46 theo đường Quốc lộ 55. Sau khi thấy bị cáo S chiếm đoạt xe mô tô thì anh H gọi điện báo công an, đồng thời nhờ bạn bè đi tìm kiếm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, công an phường T đã bắt được bị cáo S, thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Spost biển kiểm soát 53S2-0223 mà bị cáo S chiếm đoạt của anh H và 01 điện thoại di động Samsung A30 của bị cáo S; Về phía anh T, sau khi thấy bị cáo S chiếm đoạt xe của anh H thì anh T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 72E1-601.24 đuổi theo bị cáo S để khuyên can bị cáo trả lại xe cho anh H, tuy nhiên bị cáo S không đồng ý, quá trình truy đuổi thì xe do

anh T điều khiển bị hư nên không thể đuổi theo được. Sau đó thì anh T bị công an tạm giữ cùng với xe mô tô hiệu Exciter biển số 72E1-601.24 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 của anh T.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KL-ĐGTS ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Spost biển kiểm soát 53S2-0223, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 30.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Spost biển kiểm soát 53S2-0223 cho anh H, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 cho anh T và 01 điện thoại di động Samsung A30 của bị cáo S đã chuyển cho Chi cục THADS thị xã L theo biên bản giao nhận ngày 05/11/2019; Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển số 72E1-601.24, do quá trình điều tra xác định chiếc xe này là vật chứng trong vụ án "Trộm cắp tài sản" nên cơ quan điều tra đã bàn giao cho công an huyện H. T. N, tỉnh Bình Thuận để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bồi thường gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Thanh S, về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh S, phạm tội "Cướp tài sản".

*Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Lê Thanh S: Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả 01 điện thoại di động Samsung A30 lại cho bị cáo Sơn.

- Ý kiến của bị cáo Lê Thanh S: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Ngọc H: Không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

*** Bị cáo Lê Thanh S nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, rất hối hận về việc làm của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại anh Nguyễn Ngọc H. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt bị hại Nguyễn Ngọc H không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của anh H đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Lê Thanh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 16/8/2019, tại đường Đ thuộc khu phố 4, phường T, thị xã L, bị cáo S đã sử dụng xe mô tô hiệu Exciter biển số 72E1-601.24 tông thẳng vào xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Spost biển kiểm soát 53S2-0223 anh Nguyễn Ngọc H điều khiển làm anh H ngã xuống đường, đồng thời bị cáo S dùng lời lẽ chửi bới, hăm dọa đòi đánh làm anh H sợ phải để xe lại bỏ chạy để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Spost biển kiểm soát 53S2-0223 có giá trị 30.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự thì "1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;"

Đối chiếu quy định trên vào nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2

Điều 168 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Thanh S về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Thanh S đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ bất ngờ tông thẳng phía sau xe anh H, làm anh H ngã xuống đường (tuy anh H không bị thương tích gì nhưng qua đó cho thấy bị cáo bất chấp, không quan tâm đến sức khỏe, tính mạng của người khác), tiếp đến là đe dọa làm cho anh H hoảng sợ mà bỏ chạy để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được "Cướp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; riêng đối với 01 điện thoại di động Samsung A30, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm d khoản 2 Điều 168, Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh S phạm tội "Cướp tài sản".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 08 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/8/2019.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Thanh S 01 điện thoại di động Samsung A30 theo biên bản giao nhận ngày 05/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục THADS thị xã L.

Về án phí: Bị cáo Lê Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**29/11/2019**). Riêng bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sựđã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn